ÁNH HƯƠNG CỦA ĐỊNH KIỂN XÃ HỘI TỚI HÀNH VI TÁI NGHIỆN CỦA THANH NIÊN SAU CAI NGHIỆN MA TUỲ TẠI TRUNG TÂM 05 VÀ 06 BA VI, HÀ NỘI

Nguyễn Hội Loan
Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn.

Thực tế cho thấy rằng, 90% đến 95% thanh thiếu niên sau khi cai nghiện tại các trung tâm 05 và 06 Ba Vi, Hà Nội trở về các địa phương lại tiếp tục tái nghiện (Báo cáo của các giám đốc Trung tâm 05 và 06, tháng 3 năm 2005). Hành vi tái nghiện của họ được bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân khác nhau và một trong các nguyên nhân cơ bản tạo động năng “hàng rào tâm lý” ngăn cản người sau khi cai nghiện trở về tái hoa nhập xã hội chính là định kiến xã hội đối với họ. Xuất phát từ vấn đề trên, năm 2004 và 2005, chúng tôi (giáo viên, sinh viên K45, K46 Khoa Tâm lý học, Trường Đại học KHXH & NV, đã tiến hành nghiên cứu và điều tra hiện trạng 200 học viên (đã từng cai nghiện từ hai lần trở lên, đã trải qua một thời gian tái hoa nhập xã hội tại địa phương, gồm 118 nam - trong đó có 2 là sinh viên, 82 nữ) của Trung tâm Bảo trợ xã hội 05, 06 Ba Vi, Hà Nội để làm rõ nguyên nhân này.

Định kiến xã hội là thái độ của cả nhân viên một đối tượng, một sự kiến xã hội nào đó, bảo hàm một chiêu đánh giá và tư duy là tiêu cực. Về định kiến xã hội là một sự phân biệt đối xử, nên nó dẫn đến những hậu quả tâm lý sâu sắc cho đối tượng định kiến. Do vậy, thường làm xuất hiện ở đối tượng những mặc cảm nặng nề về bản thân. Định kiến xã hội không chỉ được lây ở sự nhận thức sai lệch mà nó còn bộc lộ ra ngoài bằng hệ thống hành vi nặng nề với đối tượng định kiến. Định kiến xã hội đối với người nghiện ma túy trở nên hết sức nặng nề ở nước ta hiện nay, khi mà tế nạn ma túy có xu hướng phát triển nhanh chóng trong tầng lớp thanh thiếu niên, đặc biệt là tầng lớp sinh viên. Nếu như trước đây, định kiến xã hội chỉ dừng lại ở sức khốc của người nghiện và cho rằng người nghiện là những người an bäm xã hội, là đối với đúng, không tự nguyện

TAP CHÍ TÂM LÝ HỌC, SỐ 5 (86), 5 - 2006
sống bản thân... thì nay không chỉ dừng lại như vậy mà còn phát triển lên ở mức cơ người niegn làm tuy là những đối tượng tội phạm nguy hiểm, cần phải tránh xa. Đình kiện xã hội đối với người niegn làm tuy không chỉ là đình kiện đối với những người đang sử dụng ma tuy mà còn với những người đã sử dụng hoặc đã cai niegn làm tuy. Một trong những đồng lực quan trọng thúc đẩy sự thành công của người sau cai niegn không tái niegn là sự chấp nhận, bảo dung, tha thứ, tin tưởng và sự giúp đỡ của xã hội. Có thể nói rằng, đây là một điều kiện, môi trường thuận lợi để người sau cai niegn thành công trong quá trình tái hòa nhập xã hội. Song, những người sau cai niegn từ các Trung tâm 05, 06 Ba Vì, Hà Nội trở về địa phương để tái hòa nhập xã hội thì họ đã nhận được những phần ứng hưởng thế nào?

1. Ưng xù của những người xung quanh đối với người sau cai niegn tại địa phương

Chúng tôi tiền hành niegn cứu những cầm nhân của người sau cai niegn về những ấn xù của mọi người xung quanh, hoài lòng, lắng nghe đối với họ khi họ trở về địa phương sinh sống. Kết quả điều tra cho thấy:

**Bảng 1: Cầm nhân của người sau cai niegn về cách xử sự của hàng xóm lắng nghe đối với bản thân**

<table>
<thead>
<tr>
<th>Các mục do</th>
<th>Nam</th>
<th>%</th>
<th>Nữ</th>
<th>%</th>
<th>Tổng số (%)</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Xa lãnh, lãnh nhạt.</td>
<td>67</td>
<td>33,6</td>
<td>53</td>
<td>26,63</td>
<td>60,29</td>
</tr>
<tr>
<td>Bình thường.</td>
<td>22</td>
<td>11,05</td>
<td>11</td>
<td>5,52</td>
<td>16,57</td>
</tr>
<tr>
<td>Đồng viên.</td>
<td>29</td>
<td>14,57</td>
<td>17</td>
<td>8,54</td>
<td>23,11</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Qua số liệu trên ta thấy, tỷ lệ thành niên sau cai niegn khi trở về địa phương phải đối mặt với đình kiện xã hội rất lớn (60,29%). Thường thì đình kiện xã hội đối với người sau cai niegn được xuất phát từ 2 điểm nói bật của người niegn làm tuy: Thứ nhất, là những đặc điểm về sức khỏe và lối sống không lành mạnh của người niegn làm tuy. Thứ hai, người dân cho rằng, người niegn làm tuy với tôi phạm là một. Bởi vậy, mọi người thường tránh xa những người niegn vì sợ nguy hiểm đến mình và gia đình mình. Đông gió, tránh xa cò những người sau cai niegn vì dinh kiện đối với quá khứ tôi Tôi của họ và có thể họ không tin rằng người đã niegn làm tuy có thể cai niegn được. Đình kiện này được bố lỡ ở hàng vể ưới xù, lối an tiến nổi của hàng xóm lắng nghe, nên những người sau cai niegn đều cảm nhận được rõ ràng. Có 60,29% người sau cai niegn đánh giá về thái độ, hành vi của hàng xóm lắng nghe đối với họ.

“Những lúc, em khốn thể chịu được nữa. Khi em dùng ma không chuyền với dầy bạn gái hàng xóm thì mế nó thấy liên con nó về ngay, cử như lại sợ em lấy bệnh nặng nữa” (Trương Thu H., Tư Liêm, Hà Nội). Do vậy, khi tái hoa nhập xã hội thì những sau cai nghiện gặp nhiều khó khăn hơn nam. Nhìn chung, trước ngài từ định kiến xã hội thì người sau cai nghiện đã biết trước, họ luôn ỷ thuộc những hành vi thói loai của mình trước đây là trái với các chuẩn mực xã hội, do vậy, họ đã chuẩn bị tâm thế sẵn sàng đối mặt với các định kiến trước khi trở về tái hòa nhập xã hội tại địa phương. Thức tế, phân dòng trong số họ sau khi cai nghiện trở về địa phương sinh sống lại rơi vào mặc cảm tự ti, không quên qua được định kiến xã hội để tiếp tục tái nghiện. Vậy, tác động của định kiến đến đối sinh tồn khác của họ như thế nào?

2. Thái độ của người sau cai nghiện trước định kiến xã hội

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy:

Bảng 2: Thái độ của người sau cai nghiện trước định kiến xã hội

| Các mức độ | Nam | Nữ | Tổng số (%)
<table>
<thead>
<tr>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Bình thường</td>
<td>8</td>
<td>4,02</td>
<td>9,04</td>
</tr>
<tr>
<td>Buôn, mua sắm dùng lại ma túy</td>
<td>52</td>
<td>26,13</td>
<td>49</td>
</tr>
<tr>
<td>Bắt cắn</td>
<td>32</td>
<td>16,08</td>
<td>11</td>
</tr>
<tr>
<td>Hài lòng</td>
<td>24</td>
<td>12,06</td>
<td>13</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Qua số liệu ở bảng số 2, ta thấy 72,55% người sau cai nghiện có thái độ tiêu cực và rất tiêu cực (trong đó có 50,75% tố ra buôn bán, mua sắm dùng lại ma túy và 21,6% tố ra bắt cắn) trước thái độ xa lánh và lãnh nhạt của hàng xóm đối
ho tài địa bản nội họ đang sinh sống. Đây là một trang thái tâm lý rất thuận lợi để người sau cái nhân lại tái nhân. Khí họ xuất hiện mà cảm tự ti và bất cần thì điều đó có nghĩa rằng, họ đã hết hy vọng vào sự cảm thông, tha thứ, giúp đỡ của xã hội đối với họ, nên lại càng cảm cảm hơn, càng bất cần hơn. Đồng thời, quá trình tái hòa nhập xã hội đối với người sau cái nhân là một quá trình lâu dài và phức tạp để họ hình thành những phạm chất nhận kết mới nhằm thích nghi với cuộc sống mới. Đó là quá trình người sau cái nhân phải từ bỏ những thói quen xấu, nghiệp sỏ, quan điểm cũ... để hình thành những thói quen, nghiệp sỏ, quan điểm mới phù hợp với yêu cầu của xã hội. Bộ vậy, họ rất cần sự đồng viện, giúp đỡ và lòng tin của những người xung quanh những đó những bước chân đầu tiên trên con đường tái hòa nhập của mình. Nhưng, những người hàng xóm với thái độ lành mạnh, xa lánh, ghẻ so, không thấu cho quá khổ của họ đã dẫn đến việc người sau cái nhân này sinh tám lý bị quan, chán nản, bất cần về tình yêu lai của chính mình. Từ đó, họ tìm đến những bạn bè cùng cảnh ngộ, tìm đến một môi trường mới mới với một công cụ, một môi trường để giải tỏa, giúp họ chọn vị những định kiến mà họ gặp phải trong cuộc sống hàng ngày - như tấm sứ của Bùi Việt T., Quân Hoàng Kiem, Hà Nội: „Những lịch em chỉ muốn chết quạch để cho sống“. Do vậy, ở một chúng mực nào đó, định kiến xã hội đã dập tắt hy vọng, nỡ lực có đang hòa dòng xã hội của những người sau cái nhân.

3. Định kiến xã hội đối với việc làm cho người sau cái nhân

Lao động và việc làm cho người sau cái nhân không chỉ là một yếu tố quan trọng để giúp họ tự nuôi sống bản thân. Đồng thời, nó còn là một hoạt động cơ bản để giúp họ hình thành những phạm chất tâm lý tích cực cũng như hình thành những mối quan hệ xã hội lành mạnh, mà vốn dĩ trước đây, trong thời gian nhân và tự do, họ cũng hiểu, vết đó chủ quan cuộc sống dồn dập trên kết quả lao động của chính mình. Trong giai đoạn hiện nay, những người bình thường tìm được việc làm đã là hết sức khó khăn thì đối với người sau cái nhân lại càng trở nên khó khăn bởi phần. Rất ít các cơ sở gần hay gần doanh hoặc hành chính sự nghiệp lại nhận những nhân viên sau cái nhân vào làm việc. Đây là kết quả của định kiến xã hội đối với người nhận việc sau cái nhân mà tự do. Bởi vậy, việc làm luôn là vấn đề cơ bản của người sau cái nhân trong quá trình tái hòa nhập xã hội.

Kết quả nghiệp cụ của chúng tôi khi điều tra thực trạng việc làm của người sau cái nhân cho thấy, có 90,46% những người sau cái nhân thuộc diện điều tra đã trải qua quá trình di xin việc làm và thực tế họ không xin được việc. Họ có nguy cơ cao để trở thành thất nghiệp và chỉ có thể tham gia vào các công việc của gia đình (giúp gia đình, làm nông nghiệp cùng với cha mẹ, làm nghề truyền thống, thụ công hoặc làm ở cơ sở sản xuất của cha mẹ). "Trước mặt thì em chẳng biết làm gì, em đã nhiều lần đi xin việc làm nhưng chẳng dám người
ta nhận em cả. Hơn nữa, em chẳng có nghề nghiệp gì ổn định cả, thậm chí xin đi làm thuê người ta cũng chẳng nhận, họ còn trêu em” (Phùng Hữu T., quận Đông Da, Hà Nội). Không có việc làm đã khiến cho người sau cai nghiện trở nên càng thạng, biển tặc trên con đường tái hòa nhập xã hội. Lão đảo và việc làm có liên quan trực tiếp đến vốn để mưu sinh, hành phúc gia đình, sự tồn trong của người thanh đói với họ. Không có việc làm đã khiến tiền nuôi sống bản thân, họ sẽ phải xin quan tài làm lựu tiểu cực như buôn tặc, chân nẵn, bất cần... Thậm chí nguy hiểm hơn, nhiều thanh niên đã tuyệt vọng và cố ý định sử dụng lại ma túy với mục đích để quên đi thực tại với những khó khăn của mình. Khí dấy xuất hiện yếu nghi muôn sự dụng lại ma túy, về bản chất, người sau cai nghiện đã bắt đầu những bước đầu tiên của một quá trình tái nghiện.

**Bảng 3: Hiến trạng xin việc làm của người sau cai nghiện**

<table>
<thead>
<tr>
<th>Hiến trạng</th>
<th>Nam</th>
<th>Nữ</th>
<th>Tổng (%)</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td></td>
<td>Tổng số</td>
<td>%</td>
<td>Tổng số</td>
</tr>
<tr>
<td>Không tìm được việc làm phù hợp với khả năng.</td>
<td>14</td>
<td>7,03</td>
<td>5</td>
</tr>
<tr>
<td>Có số sẵn xuất không nhận.</td>
<td>59</td>
<td>29,64</td>
<td>28</td>
</tr>
<tr>
<td>Không tìm được việc do bản thân không có nghề.</td>
<td>25</td>
<td>12,5</td>
<td>19</td>
</tr>
<tr>
<td>Nếu tiếp tục đi học, nhà trường không nhận.</td>
<td>2</td>
<td>1,0</td>
<td>1</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Tóm lại, dinh kiến xã hội đã tác động đến người sau cai nghiện trong quá trình tái hòa nhập xã hội trên cả 3 mặt: tình cảm, hành vi và việc làm cho họ.

- Về mặt tình cảm: Với chức năng phân biệt đối xử nên dinh kiến xã hội đã làm cho người sau cai nghiện bị hàng hệt về mặt tình cảm, họ luôn phải đối mặt với sự xa lánh, lãnh nhạt của những người hàng xóm xung quanh.
  - Về mặt việc làm: Thân nhân sau cai nghiện rất khó xin được việc làm do dinh kiến xã hội quá nặng nề về quá khứ của họ. Phân lớn xã hội quan niệm những người đã nghiện ma túy là có liên quan đến tội phạm, không có đủ năng
lực lao động, họ không tin vào người sau cải nghiệm có thể trở lại con đường lương thiện.

Với sự tác động của dinh kiến xã hội đến ba mặt trên đây đã gây ra những hậu quả tâm lý tiêu cực ở người sau cải nghiệm. Bởi vậy, dinh kiến xã hội đã trở thành một trong số các nguyên nhân dẫn đến tái nghiêm ma tuy ở thanh niên hiện nay.